

WEEKLY WRAP

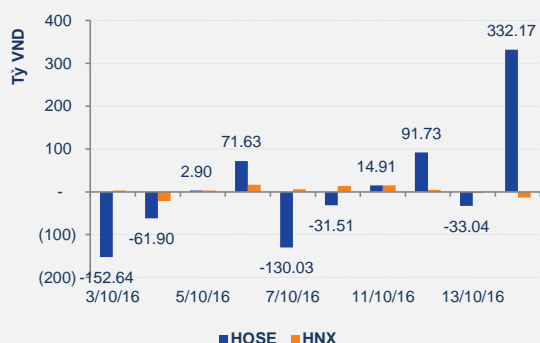
Tuần GD từ: 10/10/2016 - 14/10/2016

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	687.00	↑ 0.45%	85.45	↑ 0.19%
KLGD (trCP)	696.85	↑ 7.04%	205.31	↓ -4.28%
GTGD (tỷ VND)	12,829.40	↓ -4.75%	2,274.34	↓ -13.15%
Tổng cung (trCP)	1,121.92	↑ 1.62%	471.17	↑ 10.25%
Tổng cầu (trCP)	1,217.37	↑ 7.18%	345.62	↓ -0.92%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	41.13	↑ 12.97%	5.51	↓ -0.73%
KL bán (trCP)	36.56	↓ -39.72%	6.18	↑ 21.05%
GT mua (tỷ VND)	1,514.34	↑ 16.69%	102.70	↑ 8.62%
GT bán (tỷ VND)	1,140.08	↓ -27.28%	85.27	↓ -2.40%

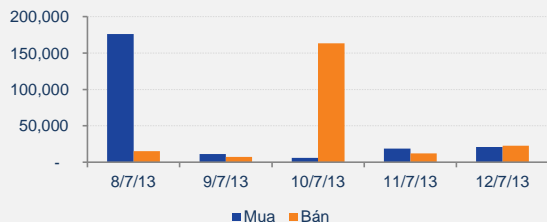
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần giao dịch khá tích cực đối với cả 2 chỉ số khi có mức tăng điểm nhẹ với 2 phiên điều chỉnh và 3 phiên tăng điểm. Phiên cuối tuần, VN-Index tăng nhẹ 3,05 điểm tương ứng với 0,45% lên mức 687 điểm. HNX-Index tăng nhẹ 0,16 điểm tương ứng 0,19% lên mức 85,45 điểm. Tuy nhiên thanh khoản lại bị sụt giảm trên cả 2 sàn so với tuần trước. Trên HOSE, giá trị giao dịch cả tuần đạt 12,829,4 tỷ đồng, giảm 4,75% tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 696,85 triệu cổ phiếu. Trên HNX, giá trị giao dịch đạt 2.274,34 tỷ đồng, giảm 13,15% tương ứng với khối lượng 205,31 triệu cổ phiếu, giảm 4,28% so với tuần trước. Trong tuần, dòng tiền chuyển hướng sang các mã vốn hóa vừa và nhỏ của thị trường, khiến nhiều mã trong nhóm này tăng tốt như VHG, TSC, FLC...trong khi tại nhóm bluechips chỉ có VNM và VIC tăng điểm. Nhóm cổ phiếu tăng mạnh nhất là nhóm dịch vụ tiêu dùng với mức tăng 6,33%, nhóm công nghiệp với 2,34% và nhóm hàng tiêu dùng với 1,89%. Ở chiều ngược lại, nhóm công nghệ thông tin giảm giá mạnh nhất với mức giảm 2,11%, tiếp theo là dầu khí với 1,92%.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường vừa trải qua một tuần giao dịch tăng điểm nhưng với thanh khoản sụt giảm, thể hiện sự thận trọng của nhà đầu tư. Chúng tôi dự báo trong tuần tới, chỉ số xu hướng tích lũy với ngưỡng hỗ trợ trung hạn ở 676 điểm với VN-Index và 84,3 điểm với HNX-Index. Xu hướng trong dài hạn của cả 2 chỉ số tiếp tục duy trì ở trạng thái tích cực. Nhà đầu tư có thể tận dụng những phiên điều chỉnh về mốc hỗ trợ để tích lũy thêm những mã cổ phiếu cơ bản tốt có triển vọng khả quan cho mục đích trung hạn.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index

Chỉ số đã trải qua tuần giao dịch với mức điều chỉnh vào ngày thứ 2 và 4 phiên còn lại tăng điểm và thanh khoản sụt giảm nhẹ. Cụ thể, VN-Index kết tuần với mức tăng 3,05 điểm (0,45%) để lên mức 687 điểm. Giá trị giao dịch giảm 4,75% về mức 12.829,04 tỷ đồng tương ứng với khối lượng là 696,85 triệu cổ phiếu.

TCH là cổ phiếu tăng giá tốt nhất tuần với mức tăng 39,42% từ mức 20.600 đồng lên 28.700 đồng, tiếp theo là VHG với mức tăng 22,94% từ mức 2.800 đồng lên mức 3.400 đồng, thứ 3 là ROS tăng 20,58% từ mức 44.500 đồng lên 53.600 đồng.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 10/10/2016 - 14/10/2016

HNX-Index:

Chỉ số có tuần giao dịch tích cực với 2 phiên đầu tuần giảm điểm nhẹ và sự tăng điểm về cuối tuần để kết tuần với mức xanh nhẹ. Cụ thể, HNX-Index tăng 0,16 điểm (0,19%) lên mức 85,45 điểm với giá trị giao dịch sụt giảm về mức 2.274,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 205,31 triệu cổ phiếu.

VIG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất với mức tăng 41,18% từ giá 1.700 đồng lên mức 2.400 đồng, AMV có mức tăng 35,14% từ mức 3.700 đồng lên mức 5.000 đồng, S74 tăng 34,62% từ mức 5.200 lên mức 7.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị giao dịch 42 tỷ đồng. Xét theo khối lượng giao dịch, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất trong cả tuần là CII với 11,7 triệu cổ phiếu, VNM với 2,1 triệu cổ phiếu và PVT với 944 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 17,4 tỷ đồng. Xét theo khối lượng giao dịch, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 484 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BVS với 369 nghìn cổ phiếu, VIX với 361 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Sắp triển khai Hiệp định TF

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Kế hoạch chuẩn bị và triển khai thực hiện Hiệp định Tạo thuận lợi thương mại của Tổ chức Thương mại Thế giới (TF).

ADB sẽ hỗ trợ Việt Nam 1 tỉ USD mỗi năm

Phát biểu tại buổi họp báo, ông Eric Sidgwick - giám đốc quốc gia ADB tại VN - cam kết trong năm năm tới ADB sẽ duy trì mức hỗ trợ VN khoảng 1 tỉ USD/năm.

Chính phủ yêu cầu tiếp tục hạ lãi suất cho vay trong những tháng cuối năm

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 89/NQ-CP trong đó nội dung quan trọng là yêu cầu NHNN tiếp tục hạ lãi suất cho vay trong những tháng cuối năm và tiếp tục công tác bán vốn của SCIC tại doanh nghiệp đã niêm yết.

HSBC hạ dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam xuống còn 6.2%

Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam hạ dự báo tăng trưởng kinh tế từ mức 6.3% xuống còn 6.2% cho năm 2016 và 6.6% xuống còn 6.5% cho năm 2017, đồng thời cũng đưa ra mức dự báo tăng trưởng cho năm 2018 là 6.6%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT:

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index kết tuần với cây nến xanh dạng búa, thể hiện sự điều chỉnh vào đầu tuần cùng lực cầu mạnh trong các phiên cuối tuần đã áp đảo được lực bán ra. Chỉ số đóng cửa ở trên MA5 (676 điểm) và MA10 (670 điểm) nên xu hướng thị trường trong trung hạn là tích cực. Trong dài hạn, xu hướng của thị trường là tích cực với mốc kháng cự ở 654 điểm (MA20). Vùng kháng cự của chỉ số đang ở mức 690-692 điểm, áp lực bán ở đây là mạnh mẽ. Chúng tôi dự báo xu hướng trong tuần tới của VN-Index có thể là kiểm nghiệm lại mức kháng cự 676 điểm, nếu mức này được giữ vững thì nhiều khả năng chỉ số sẽ tiếp tục tăng điểm tích cực.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index kết tuần với cây nến xanh dạng búa khá nhỏ thể hiện sự điều chỉnh vào đầu tuần và lực mua mạnh vào cuối tuần để đóng cửa gần cao nhất tuần. Chỉ số đóng cửa ở trên MA5 (84,3 điểm) và MA20 (84,15 điểm) nên xu hướng trong trung hạn là tích cực. Trong dài hạn, xu hướng của thị trường là tích cực với mốc hỗ trợ ở mức 84 điểm (MA10). Mốc kháng cự gần nhất của chỉ số là 86,3 điểm tương ứng với đỉnh của tuần trước. Chúng tôi dự báo trong tuần tới, HNX-Index có thể tiếp tục kiểm nghiệm mốc kháng cự 84,3 điểm (MA5), nếu mốc này được giữ vững thì nhiều khả năng chỉ số sẽ tiếp tục tăng điểm tích cực.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tối 14h20 chiều 14/10, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức: 35,54 triệu đồng/lượng (mua vào) và 35,61 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 40 ngàn đồng/lượng chiều mua vào và giảm 10 ngàn đồng bán ra so với cuối giờ chiều qua.

Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 14/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.011 đồng, giảm 1 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng nhẹ

Trên thị trường thế giới, giá vàng giao ngay tăng nhẹ 0,1 USD lên 1.257,9 USD/ounce sau một phiên nỗ lực tăng giá trên thị trường Mỹ trước đó. Đêm qua, trên sàn Comex New York, giá vàng giao ngay tăng từ gần 1.250 USD có lúc lên sát 1.260 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ ngày 14/10: USD giảm từ đỉnh 7 tháng

Trên thị trường thế giới, USD giảm so với euro xuống mức: 1 euro đổi 1,1054 USD, so với mức: 1 euro đổi 1,1013 USD cùng giờ phiên liền trước. USD cũng giảm mạnh so với bảng Anh xuống mức: 1,2242 USD đổi 1 bảng Anh, so với mức 1,2194 USD đổi 1 bảng Anh. USD giảm so với yen Nhật xuống: 103,63 yen đổi 1 USD so với 104,26 yen đổi 1 USD.

Giá dầu thế giới ngày tăng nhẹ

Trên thị trường thế giới, giá dầu ngọt nhẹ Mỹ WTI giao tháng 11/2016 tăng 26 xu (0,5%) lên 50,44 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 22 xu Mỹ (0,4%) lên 52,03 USD/thùng. Trước đó có lúc dầu Brent được giao dịch ở mức 53,73 USD/thùng, mức cao nhất kể từ ngày 9/11/2015.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm nhẹ

Hết phiên giao dịch, chỉ số Dow Jones giảm 45,26 điểm tương ứng 0,25% xuống mức 18.098,94 điểm, chỉ số Nasdaq giảm 25,69 điểm tương ứng 0,49% xuống mức 5.213,33 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 6,63 điểm tương ứng 0,31% xuống mức 2.132,55 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng giá khuyến nghị mua	Giá hiện tại	Hiệu suất	Stoploss	Mục tiêu	Thời gian khuyến nghị	Ghi chú
FPT	16/09/2016	43-44	43.85	1.98%	39-40	58-60	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
BFC	21/09/2016	35-36	36.8	5.14%	32-33	49-50	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
KBC	30/09/2016	18-19	17.8	-1.11%	17	23	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ



HOSE

Top 5 CP NGĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CII	11,742,560	HPG	2,979,020
2	VNM	2,113,950	HHS	2,540,640
3	PVT	944,370	KBC	1,492,910
4	SSI	638,850	PDR	1,326,830
5	DPM	497,770	OGC	809,310

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	484,300	SCR	1,890,760
2	BVS	368,900	SHB	347,000
3	VIX	361,400	UNI	337,800
4	TIG	220,000	VGS	213,500
5	CEO	201,000	VKC	200,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.7	6.3	↑ 10.88%	98,145,620
DLG	5.6	5.6	↑ 0.90%	30,360,820
HPG	41.1	40.4	↓ -1.70%	30,183,220
HQC	5.3	5.3	↓ -0.38%	29,016,760
HHS	7.2	6.9	↓ -4.17%	25,350,670

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	4.9	5.1	↑ 4.08%	17,504,554
HKB	11.8	9.7	↓ -17.8%	12,820,374
PVX	2.5	2.7	↑ 8.00%	12,805,099
SCR	10.0	9.8	↓ -2.00%	12,166,508
PVS	21.8	21.5	↓ -1.38%	9,386,653

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCH	20.6	28.7	8.1	↑ 39.42%
VHG	2.8	3.4	0.6	↑ 22.94%
ROS	44.5	53.6	9.2	↑ 20.58%
TSC	3.4	4.0	0.6	↑ 16.86%
RIC	7.9	9.2	1.3	↑ 16.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	1.7	2.4	0.7	↑ 41.18%
AMV	3.7	5.0	1.3	↑ 35.14%
S74	5.2	7.0	1.8	↑ 34.62%
ORS	2.8	3.5	0.7	↑ 25.00%
L62	5.1	6.1	1.0	↑ 19.61%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	27.5	22.1	-5.4	↓ -19.49%
SMC	20.8	17.6	-3.2	↓ -15.38%
STK	20.8	17.8	-3.1	↓ -14.66%
SII	33.0	28.6	-4.4	↓ -13.20%
TDW	32.5	28.5	-4.0	↓ -12.31%

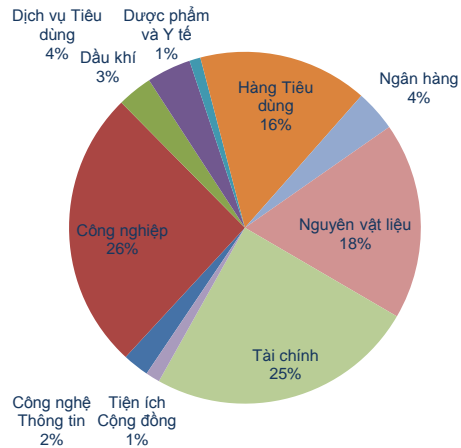
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	10.3	6.3	-4.0	↓ -38.83%
G20	6.6	4.1	-2.5	↓ -37.88%
KVC	12.5	8.4	-4.1	↓ -32.80%
DPS	4.1	3.0	-1.1	↓ -26.83%
SJC	7.0	5.4	-1.6	↓ -22.86%

(*) Giá điều chỉnh

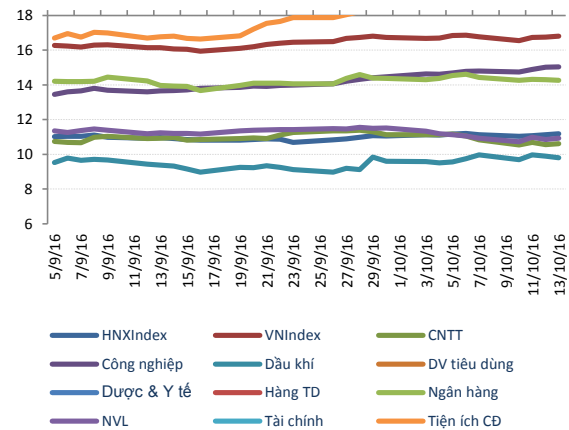


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	98,145,620	17.0%	2,001	3.2	0.5
DLG	30,360,820	5.1%	679	8.2	0.5
HPG	30,183,220	30.2%	5,512	7.3	1.7
HQC	29,016,760	17.8%	1,716	3.1	0.6
HHS	25,350,670	8.9%	1,071	6.4	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	17,504,554	7.4%	890	5.7	0.4
HKB	12,820,374	0.7%	96	101.4	1.0
PVX	12,805,099	6.6%	482	5.6	0.9
SCR	12,166,508	2.3%	328	29.8	0.7
PVS	9,386,653	11.0%	2,920	7.4	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	↑ 39.4%	14.5%	3,489	8.2	2.2
VHG	↑ 22.9%	2.1%	256	13.4	0.3
ROS	↑ 20.6%	6.9%	5,164	10.4	5.2
TSC	↑ 16.9%	3.3%	401	9.9	0.4
RIC	↑ 16.3%	8.1%	1,211	7.6	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	↑ 41.2%	-8.4%	-577	-	0.4
AMV	↑ 35.1%	4.4%	230	21.7	0.9
S74	↑ 34.6%	-5.1%	-1,129	-	0.3
ORS	↑ 25.0%	-5.2%	-193	-	1.0
L62	↑ 19.6%	2.9%	462	13.2	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CII	11,742,560	4.8%	1,222	25.0	1.7
VNM	2,113,950	41.9%	6,233	23.1	9.1
PVT	944,370	9.5%	1,449	9.7	1.1
SSI	638,850	12.3%	1,735	12.2	1.5
DPM	497,770	16.9%	3,922	7.2	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	484,300	11.0%	2,920	7.4	0.9
BVS	368,900	7.2%	1,450	12.6	0.9
VIX	361,400	11.4%	1,256	4.9	0.5
TIG	220,000	10.5%	1,228	4.2	0.4
CEO	201,000	12.3%	1,850	5.6	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	209,009	41.9%	6,233	23.1	9.1
GAS	135,465	14.8%	3,337	21.2	3.4
VCB	133,837	13.6%	1,746	21.3	2.0
VIC	113,421	5.1%	769	55.9	3.5
CTG	63,484	10.6%	1,633	10.4	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,298	8.7%	1,253	15.4	1.3
PVS	9,604	11.0%	2,920	7.4	0.9
VCS	8,220	51.1%	10,707	12.8	6.1
VCG	7,244	4.5%	734	22.3	1.3
NTP	6,202	23.1%	5,214	16.0	3.5



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
19/8/2016	14/10/2016	15/9/2016	14/9/2016	HTV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/9/2016	14/10/2016	23/9/2016	22/9/2016	PVB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/9/2016	14/10/2016	30/9/2016	29/9/2016	NNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/9/2016	14/10/2016	3/10/2016	30/9/2016	GAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/10/2016	14/10/2016	17/10/2016	14/10/2016	VPH	Phát hành cổ phiếu
7/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	TRS	Giao dịch cổ phiếu quỹ
7/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	TCR	Niêm yết thêm
7/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	KSA	Sự kiện khác
10/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	S99	Niêm yết thêm
10/10/2016	14/10/2016	17/10/2016	14/10/2016	VPD	Phát hành cổ phiếu
10/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	MVB	Niêm yết mới
10/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	APL	Niêm yết mới
13/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	1VFN3	Niêm yết thêm
30/9/2016	15/10/2016	30/9/2016	30/9/2016	LGROU	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/10/2016	15/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	TVN	Thay đổi BLĐ
13/10/2016	15/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	TMC	Thay đổi BLĐ
18/8/2016	17/10/2016	15/9/2016	14/9/2016	DIH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/9/2016	17/10/2016	20/9/2016	19/9/2016	CT3	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/9/2016	17/10/2016	26/9/2016	23/9/2016	IJC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/9/2016	17/10/2016	23/9/2016	22/9/2016	PDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/9/2016	17/10/2016	22/9/2016	21/9/2016	VMG	Đại hội Cổ đông Bất thường
14/9/2016	17/10/2016	26/9/2016	23/9/2016	GMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/9/2016	17/10/2016	3/10/2016	30/9/2016	OPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/10/2016	17/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	CT3	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/10/2016	17/10/2016	18/10/2016	17/10/2016	CTD	Phát hành cổ phiếu
6/10/2016	17/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	SSI	Giao dịch cổ phiếu quỹ
10/10/2016	17/10/2016	18/10/2016	17/10/2016	MHC	Phát hành cổ phiếu
10/10/2016	17/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	CDO	Niêm yết thêm
10/10/2016	17/10/2016	14/10/2016	14/10/2016	SPB	Niêm yết mới
11/10/2016	17/10/2016	18/10/2016	17/10/2016	BCC	Phát hành cổ phiếu



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
